

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2025

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Sơn Điền

2. Ông Lưu Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Yến N, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ A, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Tấn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ A, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Yến N trình bày:

- Về hôn nhân: hôn nhân giữa chị N và anh T do mai mối, được cha mẹ hai bên đồng ý nên tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận số 94/2019 ngày 17/12/2019. Vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn phụ giúp gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, đến năm 2023 thì mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng nên anh chị không còn sống chung từ đó cho đến nay, gia đình hai bên có động thái hàn gắn nhưng

không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Hồ Tấn T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị N và anh T có 01 (một) con chung tên Hồ Bảo T1, sinh ngày 28/7/2020. Hiện cháu T1 đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Tấn T có lời khai trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị Võ Yến N về điều kiện, thời gian kết hôn, cũng như nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và xác định vợ chồng đã không còn sống chung từ đầu năm 2023 đến nay. Anh T nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị Võ Yến N.

- Về con chung: Anh Hồ Tấn T và chị Võ Yến N có một con chung tên Hồ Bảo T1, sinh ngày 28/7/2020, hiện đang sống chung với chị N. Anh T đồng ý giao con chung cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 5/2025 và các tháng tiếp theo cho đến khi cháu T1 trưởng thành và lao động được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Tấn T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Võ Yến N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Tấn T có nơi cư trú tại tổ A, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn chị Võ Yến N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hồ Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Võ Yến N và anh Hồ Tấn T kết hôn vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 94/2019 ngày 17/12/2019 nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn phụ giúp gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, đến năm 2023 thì mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng nên anh chị không còn sống chung từ đó cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Tấn T và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Hồ Yến N1. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Yến N và anh Hồ Tấn T.

[2.2] Về con chung: trong thời gian chung sống, chị N và anh T có 01 đứa con chung tên Hồ Bảo T1, sinh ngày 28/7/2020, hiện cháu T1 đang sống chung với chị N. Anh T đồng ý giao con chung cho chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/5/2025 và các tháng tiếp theo cho đến khi cháu Hồ Bảo T1 trưởng thành và lao động được. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị N và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận việc thỏa thuận nuôi con chung và công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị N và anh T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Yến N và anh Hồ Tấn T cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Hồ Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Yến N.

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Yến N và anh Hồ Tấn T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hồ Bảo T1, sinh ngày 28/7/2020 cho chị Võ Yến N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hồ Tấn T mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/5/2025 và các tháng tiếp theo cho đến khi cháu Hồ Bảo T1 trưởng thành và lao động được (đủ 18 tuổi).

Chị Võ Yến N cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Hồ Tấn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *Về án phí*: Chị Võ Yến N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0014010 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh Hồ Tấn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Sang